

Số: 296/KL-TTra

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 13 tháng 12 năm 2024

KẾT LUẬN THANH TRA

Kết quả thanh tra việc thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ năm 2023 tại Viện Môi trường và Tài nguyên

Thực hiện Quyết định số 09/QĐ-TTra ngày 19 tháng 10 năm 2023 của Chánh Thanh tra Sở Khoa học và Công nghệ về thanh tra việc thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ năm 2023 tại Viện Môi trường và Tài nguyên, từ ngày 27 tháng 10 năm 2023 đến ngày 04 tháng 12 năm 2024, Đoàn thanh tra đã tiến hành thanh tra đối với Viện Môi trường và Tài nguyên về thực hiện nhiệm vụ: “Đề xuất các giải pháp trữ nước mưa góp phần quản lý ngập lụt bền vững cho Thành phố Hồ Chí Minh dưới tác động của tốc độ đô thị hóa và biến đổi khí hậu”.

Xét Báo cáo kết quả thanh tra số 05/BC-ĐTTra ngày 04 tháng 12 năm 2024 của Trưởng đoàn thanh tra, Chánh Thanh tra Sở Khoa học và Công nghệ kết luận thanh tra như sau:

I. KHÁI QUÁT CHUNG

1. Đơn vị chủ trì

- Viện Môi trường và Tài nguyên (sau đây viết tắt là Viện).
- Địa chỉ: 142 Tô Hiến Thành, Phường 14, Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh.
- Đại diện theo pháp luật: Ông Lê Thanh Hải - Viện trưởng.

2. Thông tin nhiệm vụ

- Tên nhiệm vụ: Đề xuất các giải pháp trữ nước mưa góp phần quản lý ngập lụt bền vững cho Thành phố Hồ Chí Minh dưới tác động của tốc độ đô thị hóa và biến đổi khí hậu.

- Quyết định số 1199/QĐ-SKHHCN ngày 02/11/2020 của Giám đốc Sở Khoa học và Công nghệ về việc phê duyệt nhiệm vụ nghiên cứu khoa học và công nghệ.

- Quyết định số 809/QĐ-SKHHCN ngày 25/10/2022 của Giám đốc Sở Khoa học và Công nghệ về việc điều chỉnh Quyết định số 1199/QĐ-SKHHCN ngày 02/11/2020 của Sở Khoa học và Công nghệ.

- Hợp đồng số 96/2020/HĐ-QPTKHCN ngày 03/12/2020 về việc thực hiện nhiệm vụ nghiên cứu khoa học và công nghệ, ký kết giữa Quỹ Phát triển khoa học và công nghệ và Viện Môi trường và Tài nguyên.

- Phụ lục Hợp đồng thực hiện nhiệm vụ nghiên cứu khoa học và công nghệ số 80/2022/PLHĐ-QKHCN ngày 26/10/2022.

- Thời gian thực hiện nhiệm vụ: 24 tháng kể từ ngày ký Hợp đồng thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ (gia hạn 01 lần: 06 tháng. Thời gian thực hiện từ tháng 12/2020 đến tháng 06/2023 theo Phụ lục Hợp đồng số 80/2022/PLHĐ-QKHCN ngày 26/10/2022).

- Tổng kinh phí thực hiện nhiệm vụ: 3.450.000.000 đồng, từ nguồn ngân sách nhà nước theo Quyết định số 1199/QĐ-SKHCN ngày 02/11/2020, Biên bản thẩm định tài chính ngày 10/8/2020 của Tổ thẩm định (theo Quyết định số 825/QĐ-SKHCN ngày 07/8/2020 của Giám đốc Sở Khoa học và Công nghệ về việc thành lập Tổ thẩm định dự toán kinh phí thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ).

- Chủ nhiệm nhiệm vụ: Ths. Hồ Văn Hòa.

II. KẾT QUẢ KIỂM TRA, XÁC MINH

1. Về tiến độ thực hiện nhiệm vụ

- Thời gian thực hiện nhiệm vụ: 24 tháng kể từ ngày ký Hợp đồng thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ, được gia hạn 01 lần (thêm 06 tháng).

- Tiến độ và kết quả thực hiện các nhiệm vụ như sau:

Nội dung thực hiện	Thời gian quy định	Kết quả thực hiện
Báo cáo tiến độ thực hiện lần 1	Tháng 6/2021	Ngày 12/6/2021
Báo cáo tiến độ thực hiện lần 2	Tháng 6/2022	Ngày 10/6/2022
Báo cáo tiến độ thực hiện lần 3	Tháng 12/2022	Ngày 10/12/2022
Nộp báo cáo giám định	Tháng 12/2021	Tháng 03/2022
Nộp báo cáo nghiệm thu	Tháng 11/2022 (gia hạn đến tháng 05/2023)	Tháng 07/2023

Nhận xét: Viện thực hiện nhiệm vụ chưa đảm bảo thời hạn nộp báo cáo giám định, báo cáo nghiệm thu theo Hợp đồng số 96/2020/HĐ-QPTKHCN ngày 03/12/2020 và Phụ lục Hợp đồng số 80/2022/PLHĐ-QKHCN ngày 26/10/2022.

2. Về thực hiện các nội dung chuyên môn của nhiệm vụ

2.1. Tình hình thực hiện các nội dung đã đăng ký

Viện hoàn thành 05/05 nội dung đã đăng ký theo Hợp đồng số 96/2020/HĐ-QPTKHCN ngày 03/12/2020 và kết quả nghiệm thu và được Hội đồng nghiệm thu đánh giá đạt, thông qua ngày 16/5/2023. Tuy nhiên, trong quá trình thực hiện các sản phẩm báo cáo chuyên đề (nội dung số 2, 3) theo hợp đồng thuê khoán chuyên môn tồn tại những hạn chế, thiếu sót, không phù hợp như sau:

a) Nội dung số 2: Cập nhật, kiểm định, hiệu chuẩn mô hình mô phỏng hệ thống thoát nước chi tiết (chi tiết đến công cấp 3):

- Đo đạc số liệu mực nước phục vụ hiệu chỉnh, kiểm định mô hình, gồm 03 công việc thực hiện như sau:

+ Phân tích nội nghiệp xác định vị trí quan trắc mực nước thực hiện theo Hợp đồng thuê khoán chuyên môn số 08/TKCM-96/20 ngày 17/01/2021.

+ Lắp đặt sensor đo mực nước tại hiện trường thực hiện theo Hợp đồng thuê khoán chuyên môn số 17/TKCM-96/20 ngày 01/8/2022.

+ Trích xuất và xử lý số liệu đo mực nước thực hiện theo Hợp đồng thuê khoán chuyên môn số 17/TKCM-96/20 ngày 01/8/2022.

Nhận xét: việc lắp đặt sensor mục đích để đo đạc số liệu mực nước làm cơ sở triển khai thực hiện việc hiệu chỉnh, kiểm định mô hình mô phỏng hệ thống thoát nước. Theo hồ sơ thực tế, việc hiệu chỉnh, kiểm định mô hình mô phỏng hệ thống thoát nước đã được nghiệm thu và thanh lý hợp đồng vào tháng 10/2021. Tuy nhiên đến tháng 8/2022, Viện mới ký Hợp đồng thuê khoán chuyên môn số 17/TKCM-96/20 ngày 01/8/2022 (sau thời gian nghiệm thu công việc hiệu chỉnh, kiểm định mô hình mô phỏng hệ thống thoát nước) với nhóm nghiên cứu để lắp đặt sensor và trích xuất, xử lý số liệu đo mực nước là không phù hợp với trình tự theo bản thuyết minh nhiệm vụ. Thời gian thực hiện Hợp đồng thuê khoán chuyên môn số 17/TKCM-96/20 từ ngày 01/8/2022 đến ngày 15/3/2023, tuy nhiên sản phẩm Báo cáo nghiệm thu “Trích xuất và xử lý số liệu đo mực nước” có Phụ lục quan trắc mực nước hồ ga ghi kết quả trích xuất từ ngày 29/5/2022 đến ngày 31/7/2022 (trước ngày ký kết, thực hiện hợp đồng thuê khoán chuyên môn) là không phù hợp nên việc chi tiền công theo Hợp đồng chuyên môn số 17/TKCM-96/20 với số tiền 29.503.000 đồng là không đúng quy định.

- Cập nhật, kiểm định, hiệu chuẩn mô hình mô phỏng hệ thống thoát nước (chi tiết đến công cấp 3) theo Hợp đồng thuê khoán chuyên môn số 09/TKCM-96/20 ngày 17/01/2021.

Nhận xét: 02 sản phẩm báo cáo chuyên đề do 02 nhóm nghiên cứu thực hiện nhưng có nội dung trùng lặp ở các phần mở đầu, tổng quan, cơ sở lý thuyết là không cần thiết.

- Hiệu chỉnh, kiểm định mô hình mô phỏng HTTN theo Hợp đồng thuê khoán chuyên môn số 10/TKCM-96/20 ngày 17/01/2021.

Nhận xét: 02 sản phẩm báo cáo chuyên đề được nghiệm thu vào ngày 21/10/2021. Tuy nhiên, nội dung báo cáo thể hiện kết quả quan trắc mực nước cửa xả cho 04 trận mưa lớn tại lưu vực NLTN, THLG, rạch Thủ Đức và Thảo Điền vào các ngày 05, 15, 30 tháng 8/2022 là chưa phù hợp (sau thời gian thực thực hiện và nghiệm thu Hợp đồng thuê khoán chuyên môn số 10/TKCM-96/20).

b) Nội dung số 3: Đề xuất giải pháp trữ nước mưa cho các vùng thoát nước:

- Ước lượng dung tích trữ nước mưa cần thiết cho 07 vùng thoát nước theo kịch bản bằng mô hình mô phỏng hệ thống thoát nước theo Hợp đồng thuê khoán chuyên môn số 13/TKCM-96/20 ngày 15/3/2021.

Nhận xét: Các sản phẩm báo cáo chuyên đề được nghiệm thu và thanh lý vào ngày 24/12/2021 nhưng nội dung báo cáo thể hiện kết quả quan trắc vào mùa mưa từ tháng 8/2022 đến tháng 01/2023; đồng thời kết quả quan trắc mực nước cửa xả cho 04 trận mưa lớn tại tại lưu vực NLTN, THLG, rạch Thủ Đức và Thảo Điền vào các ngày 05, 15, 30 tháng 8/2022 là chưa phù hợp (sau thời gian thực thực hiện và nghiệm thu Hợp đồng thuê khoán chuyên môn số 13/TKCM-96/20). Bảy (07) sản phẩm báo cáo chuyên đề do 07 nhóm nghiên cứu thực hiện nhưng có nội dung trùng lặp ở các phần mở đầu, tổng quan, cơ sở lý thuyết là không cần thiết.

- Đề xuất giải pháp trữ nước mưa cho 07 vùng thoát nước theo Hợp đồng thuê khoán chuyên môn số 14/TKCM-96/20 ngày 15/3/2021.

Nhận xét: 07 sản phẩm Báo cáo chuyên đề do 07 nhóm nghiên cứu thực hiện nhưng có nội dung trùng lặp ở các phần mở đầu, tổng quan, cơ sở lý thuyết là không cần thiết.

2.2. Sản phẩm khoa học và công nghệ của nhiệm vụ

- Dạng kết quả nghiên cứu của nhiệm vụ:

+ Dạng I: Không có (nhiệm vụ không đăng ký sản phẩm).

+ Dạng II: Nguyên lý ứng dụng, phương pháp, tiêu chuẩn, phần mềm máy tính, bản vẽ thiết kế...

TT	Sản phẩm theo hợp đồng	Yêu cầu khoa học	Kết quả
1.	Báo cáo “Tính khả thi và hiệu quả của tiếp cận trữ nước mưa tại đô thị Thành phố Hồ	- Thể hiện được các luận điểm. - Trình bày đầy đủ các nội dung yêu cầu của	Đáp ứng yêu cầu.

	Chí Minh”	báo cáo chuyên đề, phương pháp luận, kết quả phân tích phải có cơ sở khoa học.	
2.	Báo cáo kết quả cập nhật, hiệu chỉnh, kiểm định mô hình mô phỏng HTTN	/	Báo cáo cập nhật, hiệu chỉnh và kiểm định khá chi tiết cho toàn thành phố Hồ Chí Minh (MIKE 11, EPASWMM).
3.	03 Bộ hồ sơ thiết kế thí điểm giải pháp trữ nước	/	Đã hoàn thiện 03 bộ hồ sơ thiết kế thí điểm giải pháp trữ nước.
4.	01 Bộ dữ liệu bản đồ vị trí ao/hồ, vùng trũng thấp hiện hữu có khả năng trữ nước mưa (TL 1:25.000)	<ul style="list-style-type: none"> - Đúng quy chuẩn bản đồ của Bộ TN&MT. - Thể hiện đầy đủ tính chính xác, cập nhật và pháp lý của thông tin. - Các bản đồ có hệ tọa độ quốc gia VN2000 theo quy định của Bộ TN&MT. 	<ul style="list-style-type: none"> - Đúng quy chuẩn bản đồ của Bộ TN&MT. - Thể hiện đầy đủ tính chính xác, cập nhật và pháp lý của thông tin. - Các bản đồ có hệ tọa độ quốc gia VN2000 theo quy định của Bộ TN&MT.
5.	01 Bộ dữ liệu bản đồ dung tích và giải pháp trữ nước mưa theo các kịch bản (TL 1:25.000)	/	Đã hoàn thiện 01 bộ dữ liệu bản đồ dung tích và giải pháp trữ nước mưa theo các kịch bản (TL 1:25.000).
6.	Báo cáo tổng kết và báo cáo tóm tắt	<ul style="list-style-type: none"> - Báo cáo tóm tắt rõ ràng, súc tích, thể hiện đầy đủ các nội dung chính của báo cáo tổng 	<ul style="list-style-type: none"> - Báo cáo tóm tắt thể hiện đầy đủ các nội dung chính của

		<p>kết.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Báo cáo tổng kết phải: + Bố cục báo cáo theo quy định về báo cáo tổng hợp kết quả nghiên cứu. + Thể hiện được phương pháp tiếp cận để giải quyết vấn đề, phải có tính logic giữa các nội dung công việc thực hiện trong đề tài. + Thể hiện được các kết quả nghiên cứu từ đề tài một cách cô đọng, dễ hiểu, các kết luận phải dựa trên cơ sở khoa học vững chắc và số liệu, dữ liệu đáng tin cậy. + Thể hiện đầy đủ và đúng yêu cầu các kết quả cần đạt được của đề tài. 	<p>báo cáo tổng kết.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Báo cáo tổng kết: + Hình thức báo cáo theo quy định về báo cáo tổng hợp kết quả nghiên cứu của một bài báo khoa học. + Đã làm rõ cách tiếp cận để giải quyết vấn đề, có tính logic giữa các nội dung công việc thực hiện trong đề tài. + Các kết quả nghiên cứu từ đề tài được thể hiện một cách cô đọng, dễ hiểu, cơ sở khoa học vững chắc và số liệu, dữ liệu đáng tin cậy. + Đầy đủ và đúng yêu cầu các kết quả cần đạt được của đề tài.
--	--	--	--

+ Dạng III: Bài báo, sách chuyên khảo...:

TT	Sản phẩm theo hợp đồng	Đăng ký	Kết quả
1	Bài báo trong nước	01 bài	01 bài báo trong danh mục hội đồng chức danh giáo sư nhà nước
2	Bài báo quốc tế	01 bài	01 hội thảo quốc tế trong danh mục Scopus

3	Sách chuyên khảo: Hướng dẫn kỹ thuật các giải pháp trữ nước mưa giảm ngập đô thị.	01 cuốn	Đã có giấy xác nhận chấp nhận xuất bản của nhà xuất bản.
---	--	---------	---

+ Dạng IV: Kết quả tham gia đào tạo sau đại học

TT	Sản phẩm theo hợp đồng	Đăng ký	Kết quả
1	Hỗ trợ đào tạo thạc sĩ	01 thạc sĩ	03 thạc sĩ

Nhận xét: Các sản phẩm khoa học và công nghệ của nhiệm vụ được Viện thực hiện đúng theo hợp đồng đã ký kết.

3. Việc quản lý và sử dụng kinh phí của nhiệm vụ

2.3.1. Tình hình thực hiện

Tổng kinh phí nhiệm vụ: 3.450.000.000 đồng, trong đó: kinh phí khoán là 2.563.146.000 đồng, kinh phí không được giao khoán là 886.854.000 đồng.

Tình hình cấp kinh phí:

+ Đợt 1 cấp kinh phí là 1.725.000.000 đồng;

+ Đợt 2 cấp kinh phí là 1.380.000.000 đồng;

+ Đợt 3 cấp kinh phí là 336.182.000 đồng.

TT	Nội dung	Đăng ký (đồng)	Đã quyết toán (đồng)
1	Công lao động trực tiếp	2.240.186.000	2.240.186.000
2	Dịch vụ thuê ngoài phục vụ nghiên cứu	857.154.000	851.000.000
3	Chi phí khác	352.660.000	350.242.000
Tổng cộng		3.450.000.000	3.441.428.000

2.3.2. Nhận xét

- Về dự toán kinh phí: Việc lập dự toán và phê duyệt dự toán phù hợp theo quy định tại Thông tư liên tịch số 55/2015/TTLT-BKHCN-BTC ngày 22/4/2015 của Bộ Khoa học và Công nghệ và Bộ Tài chính về hướng dẫn định mức xây dựng, phân bổ dự toán và quyết toán kinh phí đối với nhiệm vụ khoa học và công nghệ có sử dụng ngân sách nhà nước.

- Về sử dụng kinh phí: Việc sử dụng kinh phí của Viện về cơ bản đúng mục đích theo các nội dung đã đăng ký. Tuy nhiên trong quá trình thực hiện, Viện để xảy ra những sai sót, không phù hợp, cụ thể:

+ Thuê thiết bị bên ngoài phục vụ nghiên cứu: Viện điều chỉnh và quyết toán kinh phí gói thầu thuê thiết bị quan trắc có sai lệch số tiền 4.833.282 đồng so với Quyết định số 575/QĐ-SKHHCN ngày 20/7/2022 của Giám đốc Sở Khoa học và Công nghệ về việc phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu của nhiệm vụ nhưng chưa có ý kiến chấp thuận của Sở Khoa học và Công nghệ (Chủ nhiệm đề tài đã nộp bổ sung kinh phí số tiền 4.833.282 đồng theo Ủy nhiệm chi ngày 02/3/2023 và Kho bạc Nhà nước Quận 10 phát lệnh thanh toán đến số 2320110301536629 ngày 02/3/2023 số tiền là 4.833.282 đồng).

+ Chi tiền công phục vụ công tác nghiên cứu: Chi tiền công cho nhóm nghiên cứu công việc “Trích xuất và xử lý số liệu đo mực nước” khi sản phẩm bàn giao không phù hợp theo yêu cầu của Hợp đồng thuê khoán chuyên môn số 17/TKCM-96/20. Số tiền đã chi cho nội dung “Trích xuất và xử lý số liệu đo mực nước” là 29.503.000 đồng.

III. KẾT LUẬN

- Về tiến độ thực hiện nhiệm vụ: chưa phù hợp theo Hợp đồng số 96/2020/HĐ-QPTKHCN ngày 03/12/2020 và Phụ lục Hợp đồng số 80/2022/PLHĐ-QKHCN ngày 26/10/2022, cụ thể: nộp báo cáo giám định vào tháng 3/2022 (theo quy định tháng 12/2021); nộp báo cáo nhiệm thu tháng 7/2023 (theo quy định được gia hạn đến tháng 5/2023).

- Việc thực hiện các nội dung chuyên môn của nhiệm vụ: chưa phù hợp theo yêu cầu nội dung đã đăng ký, cụ thể: việc hiệu chỉnh, kiểm định mô hình mô phỏng hệ thống thoát nước đã được nghiệm thu và thanh lý hợp đồng vào tháng 10/2021. Tuy nhiên đến tháng 8/2022, Viện mới ký Hợp đồng thuê khoán chuyên môn số 17/TKCM-96/20 ngày 01/8/2022 (sau thời gian nghiệm thu công việc hiệu chỉnh, kiểm định mô hình mô phỏng hệ thống thoát nước); sản phẩm báo cáo chuyên đề theo Hợp đồng thuê khoán chuyên môn số 09/TKCM-96/20 ngày 17/01/2021, 13/TKCM-96/20 ngày 15/3/2021, số 14/TKCM-96/20 ngày 15/3/2021 do các nhóm nghiên cứu thực hiện nhưng có nội dung trùng lặp ở các phần mở đầu, tổng quan, cơ sở lý thuyết là không cần thiết; báo cáo chuyên đề được nghiệm thu vào ngày 21/10/2021 nhưng nội dung báo cáo thể hiện kết quả quan trắc mực nước cửa xả cho 04 trận mưa lớn tại lưu vực NLTN, THLG, rạch Thủ Đức và Thảo Điền vào các ngày 05, 15, 30 tháng 8/2022.

- Việc quản lý và sử dụng kinh phí của nhiệm vụ: chưa phù hợp theo Hợp đồng số 96/2020/HĐ-QPTKHCN ngày 03/12/2020 và Phụ lục Hợp đồng số 80/2022/PLHĐ-QKHCN ngày 26/10/2022, cụ thể: Viện điều chỉnh và quyết toán kinh phí gói thầu thuê thiết bị quan trắc có sai lệch số tiền 4.833.282 đồng so với Quyết định số 575/QĐ-SKHHCN ngày 20/7/2022 của Giám đốc Sở Khoa

học và Công nghệ về việc phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu của nhiệm vụ nhưng chưa có ý kiến chấp thuận của Sở Khoa học và Công nghệ (Chủ nhiệm đề tài đã nộp bổ sung kinh phí số tiền 4.833.282 đồng theo Ủy nhiệm chi ngày 02/3/2023 và Kho bạc Nhà nước Quận 10 phát lệnh thanh toán đến số 2320110301536629 ngày 02/3/2023 số tiền là 4.833.282 đồng); Chi tiền công cho nhóm nghiên cứu công việc “Trích xuất và xử lý số liệu đo mực nước” khi sản phẩm bàn giao không phù hợp theo yêu cầu của Hợp đồng thuê khoán chuyên môn số 17/TKCM-96/20 ngày 01/8/2022, số tiền đã chi cho nội dung “Trích xuất và xử lý số liệu đo mực nước” là 29.503.000 đồng.

IV. CÁC BIỆN PHÁP XỬ LÝ THEO THẨM QUYỀN ĐÃ ÁP DỤNG

Không có.

V. YÊU CẦU, KIẾN NGHỊ

1. Yêu cầu Viện

Qua kết quả thanh tra, Chánh Thanh tra Sở Khoa học và Công nghệ yêu cầu Viện thực hiện một số nội dung sau:

- Bổ sung kết quả “Trích xuất và xử lý số liệu đo mực nước” vào sản phẩm Báo cáo chuyên đề theo đúng thời gian thực hiện Hợp đồng thuê khoán chuyên môn số 17/TKCM-96/20 ký ngày 01/8/2022.

- Chân chính, rút kinh nghiệm trong việc thực hiện các công việc theo hợp đồng thuê khoán chuyên môn nhưng kết quả các sản phẩm báo cáo có nội dung trùng lặp ở các phần mở đầu, tổng quan, cơ sở lý thuyết và việc sử dụng kinh phí vượt mức dự toán được duyệt nhưng chưa có ý kiến chấp thuận của cơ quan có thẩm quyền.

- Xuất toán khoản chi tiền công 29.503.000 đồng của nhóm nghiên cứu thực hiện công việc “Trích xuất và xử lý số liệu đo mực nước” do sản phẩm bàn giao không phù hợp theo yêu cầu của Hợp đồng thuê khoán chuyên môn số 17/TKCM-96/20 ngày 01 tháng 8 năm 2022.

Các nội dung nêu trên, Viện khẩn trương thực hiện và báo cáo kết quả gửi Thanh tra Sở Khoa học và Công nghệ trước ngày 31 tháng 12 năm 2024.

2. Kiến nghị Quỹ Phát triển khoa học và công nghệ

Hướng dẫn Viện xuất toán khoản chi tiền công 29.503.000 đồng của nhóm nghiên cứu thực hiện công việc “Trích xuất và xử lý số liệu đo mực nước” theo Hợp đồng thuê khoán chuyên môn số 17/TKCM-96/20 ngày 01 tháng 8 năm 2022 theo đúng quy định.

Trên đây là kết luận thanh tra việc thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ tại Viện Môi trường và Tài nguyên./.

Nơi nhận:

- Viện MT và TN (để thực hiện);
- Phòng QLKH (để biết);
- Phòng KHTC (để biết);
- Quỹ PTKHCN (để biết);
- Thanh tra Bộ KH-CN (để báo cáo);
- Giám đốc (để báo cáo);
- PGĐ Nguyễn Thị Kim Huệ (để báo cáo);
- Lưu: TTra, HS, L(9).

CHÁNH THANH TRA



Phan Văn Đồng
Phan Văn Đồng